TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TX** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 142/2023/QĐST-HNGĐ	*TX, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn S; Sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Thôn Công Thương, xã Vạn Xuân, huyện TX, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Lê Thị K; Sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Thôn Công Thương, xã Vạn Xuân, huyện TX, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án"*.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Văn S và bà Lê Thị K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Ông Lê Văn S và bà Lê Thị K tự nguyện thỏa thuận thuận

tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ông Lê Văn S và bà Lê Thị K công nhận có 02 con chung là Lê Mạnh Hùng, sinh năm 1986 và Lê Thu Hường, sinh năm 1996. Do các con đã đến tuổi trưởng thành, đã lập gia đình và có cuộc sống riêng ổn định, có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Ông Lê Văn S và bà Lê Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Lê Văn S tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân dự huyện TX, tỉnh T theo biên lai số: 0002474 ngày 06/7/2023, được trừ đi số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ông S nhận nộp, theo đó ông Lê Văn S còn được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX, tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện TX;
- Chi cục THAND huyện TX;
- Đương sự;
- UBND xã Hoằng S, Hoằng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Long